

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2013/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 3 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 24/02/2012 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 13/TTr-SNN ngày 22 tháng 02 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 3, Điều 5, Điều 8 của Quy định Đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước

thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 24/2/2012 của UBND tỉnh như sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:**

a) Sửa đổi Khoản 1, Điều 3 như sau:

“1. Bảng quy định mật độ cây trồng dưới đây chỉ áp dụng đối với các khu trồng chuyên canh thành đồi, vườn, rừng; không áp dụng đối với cây trồng đơn lẻ hoặc trồng xen kẽ tại vườn nhà”.

b) Bổ sung Khoản 3, Điều 3 như sau:

“3. Đối với số lượng cây trồng, vật nuôi (nuôi trồng thủy sản) vượt quá mật độ quy định (nếu có) thì chủ sở hữu tài sản được hỗ trợ 50% theo đơn giá của từng loại cây trồng, vật nuôi đó hoặc cây trồng, vật nuôi có cùng chủng loại có cùng giá trị tương đương quy định tại bảng giá”.

**2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:**

a) Sửa đổi Điểm 4, Mục IV, Điều 5 như sau:

TT	LOẠI CÂY TRỒNG	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)
<b>IV</b>	<b>CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM</b>		
4	<b>Cây Chè</b>		
4.1	<b><i>Cây Chè trồng phân tán</i></b>	Cây	
	- Mới trồng đến dưới 1 năm	"	2.500
	- Trồng từ 1 năm đến dưới 3 năm chưa cho thu hoạch (thời kỳ chăm sóc).	"	10.000
	- Trồng từ 3 năm trở lên và cho thu hoạch từ 1-5 năm	"	79.000
	- Cho thu hoạch trên 5 năm	"	100.000
4.2	<b><i>Cây Chè trồng chuyên canh thành luống dài</i></b>		
	- Mới trồng đến dưới 1 năm	m dài/luống	10.000
	- Trồng từ 1 năm đến dưới 3 năm chưa cho thu hoạch (thời kỳ chăm sóc).	"	20.000
	- Trồng từ 3 năm trở lên và cho thu hoạch từ 1-5 năm	"	30.000
	- Cho thu hoạch trên 5 năm	"	35.000

a) Sửa đổi, bổ sung Điểm V.1, Mục V, Điều 5 như sau:

TT	LOẠI CÂY TRỒNG	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)
<b>V.1</b>	<b>Cây lấy gỗ</b>		
a.1	Nhóm cây quý hiếm và nghiêm cấm khai thác vào mục đích thương mại: Sưa, Hoàng đàn, Đinh, Lim, Sến, Nghiến, Trai lý.		
	- Mới trồng, đường kính gốc đến dưới 5cm	Cây	22.000
	- Đường kính gốc từ 5 - 10cm	"	53.000
	- Đường kính gốc từ trên 10 - 20cm	"	232.000
1	<b>Cây thuộc gỗ nhóm I: Lát Hoa.</b>		
	- Đường kính gốc trên 30 cm	"	480.000
2	<b>Cây thuộc gỗ nhóm III: Tách.</b>	Cây	
	- Đường kính gốc trên 30cm	"	370.000
3	<b>Cây thuộc gỗ nhóm IV: Long não, Mỡ.</b>	Cây	
	- Đường kính gốc trên 30cm	"	370.000
4	<b>Cây thuộc gỗ nhóm V: Thông, Xà cừ, Sa mộc.</b>	Cây	
	- Đường kính gốc trên 20 cm	"	107.000
5	<b>Cây thuộc gỗ nhóm VI: Bạch đàn, Keo, Vối thuốc, Xoan.</b>	Cây	
	- Đường kính gốc trên 20cm	"	107.000
6	<b>Cây thuộc gỗ nhóm VII: Phượng vĩ.</b>	Cây	
	- Đường kính gốc trên 20cm	"	107.000
7	<b>Cây thuộc gỗ nhóm VIII: Dâu da xoan, Muồng.</b>	Cây	
	- Đường kính gốc trên 20cm	"	107.000

c) Sửa đổi Điểm V.2, Mục V, Điều 5 như sau:

TT	LOẠI CÂY TRỒNG	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)
<b>V.2</b>	<b>CÂY TRE, TRÚC</b>		
1	<b>Cây Mai</b>		
	- Mai Cây (đã ra lá, cành)	Cây	17.500
	- Măng (Chưa có lá, cành; còn mo)	Cây	6.000
2	<b>Cây Tre, cây Hóc</b>		

	- Tre, Hóc cây (đã ra lá, cành)	Cây	10.000
	- Măng (Chưa có lá, cành; còn mo)	Cây	4.000
3	<b>Cây Mạy Pì, cây Hóp</b>		
	- Mạy Pì, Hóp cây (đã ra lá, cành)	Cây	7.000
	- Măng (Chưa có lá, cành; còn mo)	Cây	2.000
4	<b>Cây Vầu</b>		
	- Vầu cây (đã ra lá, cành)	Cây	4.000
	- Măng (Chưa có lá, cành; còn mo)	Cây	3.000
5	<b>Cây Trúc, cây Dóc</b>		
	- Trúc, Dóc cây (đã ra lá, cành)	Cây	5.000
	- Măng (Chưa có lá, cành; còn mo)	Cây	3.500

### 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

#### a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 8 như sau:

1. Đối với các loại cây trồng, vật nuôi không có tên trong bảng giá quy định tại Điều 5 và Điều 6 của quy định này, khi bồi thường tùy từng trường hợp vận dụng áp giá bồi thường theo giá của loại cây cùng nhóm, cùng họ có giá trị tương đương. Đối với cây Lâm nghiệp khi kiểm đếm thực tế xuất hiện những cây trồng chưa có danh mục trong bảng đơn giá thì tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư căn cứ vào Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn) ban hành bản phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước; Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm để xác định cây ở nhóm gỗ nào thì xem xét áp dụng đơn giá bồi thường ở nhóm gỗ đó. Đối với các loại cây lâm nghiệp lấy gỗ thuộc nhóm cây quý hiếm (Đinh, Lim, Sến, Nghiến, Trai lý...) và nhóm nghiêm cấm khai thác, sử dụng vào mục đích thương mại (Sưa, Hoàng Đàn...) có đường kính gốc từ 20cm trở lên khi giải phóng mặt bằng bắt buộc phải chặt hạ thì tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường hỗ trợ và tái định cư lập dự toán bồi thường riêng theo quy định của Pháp luật”.

#### b) Sửa đổi Khoản 2, Điều 8 như sau:

“2. Đối với nhóm cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày và vật nuôi (nuôi trồng thủy sản) trên đất bị thu hồi thực hiện các dự án đã có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt nhưng chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ do lỗi của Nhà nước thì được bồi thường thiệt hại số vụ không được canh tác trong thời gian chờ chi trả. Giá trị bồi thường được tính theo số vụ thu hoạch bị ảnh hưởng kể từ khi lập biên bản đo đạc, kiểm đếm đến thời điểm chi trả tiền bồi thường nhân (x) với diện tích nuôi, trồng bị ảnh hưởng và đơn giá quy định.

Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân bị trưng dụng (không phải thu hồi) đất trồng cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, đất nuôi trồng thủy sản làm ảnh hưởng đến sản xuất thì được bồi thường số vụ bị thiệt hại không sản xuất được tính từ khi Nhà nước trưng dụng đất đến thời điểm trả lại đất nhân (x) với diện tích nuôi, trồng bị ảnh hưởng và đơn giá quy định.”

c) Bổ sung Khoản 7, Điều 8 như sau:

“7. Đối với các loại cây mọc tự nhiên (cây không nằm trong vùng đất quy hoạch rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt) nhưng có sự chăm sóc, bảo vệ thì tính bồi thường bằng 30% đơn giá cây cùng loại, cùng nhóm hoặc cây có giá trị tương đương”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở; Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vy Văn Thành**